

KT3-00077BTP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/01/2025
Page 01/03

1. Tên mẫu : GÀ CHIÊN GIÒN ĐÀI LOAN
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 06/01/2025
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 06/01/2025 - 10/01/2025
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM
Customer
VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD
National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai village, Long Thành -
Long Thanh District, Đồng Nai/ Dong Nai Province, Vietnam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02,03/03
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-00077BTP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/01/2025

Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm
Test results



Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Cảm quan ^(*) / Sensory test	QTTN/KT3 234 : 2019		-	Đặc trưng của sản phẩm Characteristic Đặc trưng của sản phẩm Characteristic Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi, vị lạ Characteristic: free from foreign odour & taste Không phát hiện Not detected
• Trạng thái / State				
• Màu sắc / Color				
• Mùi vị/ Odor & taste				
• Vật lạ / Foreign matter				
7.2. Năng lượng/ Calories ^(*)	QTTN/KT3 024:2018		-	215
• kcal/100 g			-	900
• kJ/100 g			-	18,2
7.3. Hàm lượng protein, g/100 g	TCVN 8134:2009 Kjeldahl method		-	
7.4. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 g	AOAC 2020.07		-	15,0
7.5. Hàm lượng đường tổng số ⁽²⁾ , g/100 g	QUATEST3 1222:2024		-	2,53
7.6. Hàm lượng béo, g/100 g	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)		-	9,11
Total fat content				



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-00077BTP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/01/2025
Page 03/03

7. Kết quả thử nghiệm
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.7. Hàm lượng béo bão hòa, g/100 g Saturated fat content	AOAC 2019 (996.06)	-	-	3,68
7.8. Hàm lượng natri, mg/100 g Sodium content	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	-	-	496
7.9. Hàm lượng nitơ amoniac, mg/100 g Ammonical nitrogen content	QTTN/KT3 214: 2018 (Ref: TCVN 3706 : 1990)	-	-	12
7.10. Trị số peroxide, meq/kg Peroxide value	QTTN/KT3 200:2019	-	-	0,24
7.11. Hàm lượng chì, mg/kg Lead content	QTTN/KT3 098:2016	$3,00 \times 10^{-2}$	-	Không phát hiện Not detected
7.12. Hàm lượng cadimi, mg/kg Cadmium content	QTTN/KT3 098:2016	$3,00 \times 10^{-2}$	-	Không phát hiện Not detected
7.13. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g Total aerobic plate count	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-	-	$3,0 \times 10^1$
7.14. E. Coli, CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	-	-	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ Less than
7.15. Salmonella spp /25 g	QTTN/KT3 353:2022 (Ref: Salmonella Precip Method – Thermo Fisher Scientific)	-	-	Không phát hiện Not detected

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen

- (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.
- (2): Hàm lượng đường tổng số / Total sugar content (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose +xylose + galactose).



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3 – 00724BVS5/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

17/03/2025

Page 01/01

1. Tên mẫu : GÀ CHIÊN GIÒN ĐÀI LOAN – MẪU 1
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong bao ni lông./ As received sample contained in nylon bag
3. Số lượng mẫu : 01 (220 g)
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 12/03/2025
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 12/03/2025 – 17/03/2025
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Customer VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP.,LTD
Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai, Việt Nam
National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam

7. Kết quả thử nghiệm : Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/g ISO 4833 - 1 : 2013/ Amd 1:2022	$2,0 \times 10^1$
7.2. Escherichia coli,	CFU/g TCVN 7924 – 2 : 2008 (ISO 16649 – 2 : 2001)	< 10 ^(a)
7.3. Salmonella spp./25 g	QTTN/ KT3 353:2022 (Ref: Salmonella Precis method -Thermo Fisher Scientific)	Không phát hiện Not detected

Ghi chú/Notice: (a) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony

TL.TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
PP. HEAD OF BIOTECHNOLOGY TESTING LAB.



Vũ Diệu Thu

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3 – 00724BVS5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

17/03/2025
Page 01/01

- Tên mẫu : GÀ CHIÊN GIÒN ĐÀI LOAN – MẪU 2
Name of sample
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu đựng trong bao ni lông./ As received sample contained in nylon bag
- Số lượng mẫu : 01 (220 g)
Quantity
- Ngày nhận mẫu : 12/03/2025
Date of receiving
- Thời gian thử nghiệm : 12/03/2025 – 17/03/2025
Testing duration
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Customer
VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP.,LTD
Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai, Việt Nam
National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam
- Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, <i>Total aerobic plate count</i>	CFU/g ISO 4833 - 1 : 2013/ Amd 1:2022	$2,0 \times 10^1$
7.2. <i>Escherichia coli</i> ,	CFU/g TCVN 7924 – 2 : 2008 (ISO 16649 – 2 : 2001)	< 10 ^(a)
7.3. <i>Salmonella</i> spp./25 g	QTTN/ KT3 353:2022 (Ref: <i>Salmonella</i> Precis method -Thermo Fisher Scientific)	Không phát hiện <i>Not detected</i>

Ghi chú/Notice: (a) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony

TL. TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
PP. HEAD OF BIOTECHNOLOGY TESTING LAB.

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.

Vũ Diệu Thu

Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.es@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.es@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 094). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 094). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3 – 00724BVS5/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

17/03/2025
Page 01/01

- Tên mẫu : GÀ CHIÊN GIÒN ĐÀI LOAN – MẪU 3
Name of sample
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Sample description
Mẫu đựng trong bao ni lông./ *As received sample contained in nylon bag*
- Số lượng mẫu : 01 (220 g)
Quantity
- Ngày nhận mẫu : 12/03/2025
Date of receiving
- Thời gian thử nghiệm : 12/03/2025 – 17/03/2025
Testing duration
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Customer
VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD
Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai, Việt Nam
National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam

7. Kết quả thử nghiệm : *Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, <i>Total aerobic plate count</i>	CFU/g ISO 4833 - 1 : 2013/ Amd 1:2022	8,0 x 10 ¹
7.2. <i>Escherichia coli</i> , CFU/g	TCVN 7924 – 2 : 2008 (ISO 16649 – 2 : 2001)	< 10 ^(a)
7.3. <i>Salmonella</i> spp./25 g	QTTN/ KT3 353:2022 (Ref: <i>Salmonella</i> Precis method -Thermo Fisher Scientific)	Không phát hiện <i>Not detected</i>

Ghi chú/Notice: (a) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony*

TL. TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
PP. HEAD OF BIOTECHNOLOGY TESTING LAB.



Vũ Diệu Thu

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



gô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3 – 00724BVS5/4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

17/03/2025
Page 01/01

- Tên mẫu : GÀ CHIÊN GIÒN ĐÀI LOAN – MẪU 4
Name of sample
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong bao ni lông./ As received sample contained in nylon bag
- Số lượng mẫu : 01 (220 g)
Quantity
- Ngày nhận mẫu : 12/03/2025
Date of receiving
- Thời gian thử nghiệm : 12/03/2025 – 17/03/2025
Testing duration
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Customer VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD
Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai, Việt Nam
National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam
- Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/g ISO 4833 - 1 : 2013/ Amd 1:2022	$7,0 \times 10^1$
7.2. Escherichia coli,	CFU/g TCVN 7924 – 2 : 2008 (ISO 16649 – 2 : 2001)	$< 10^{(a)}$
7.3. Salmonella spp./25 g	QTTN/ KT3 353:2022 (Ref: Salmonella Precis method -Thermo Fisher Scientific)	Không phát hiện Not detected

Ghi chú/Notice: (a) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony

TL. TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
PP. HEAD OF BIOTECHNOLOGY TESTING LAB.

Vũ Diệu Thu

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được in/sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristic(s) marked with (*) are not accredited yet.

KT3 – 00724BVS5/5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

17/03/2025
Page 01/01

- Tên mẫu : GÀ CHIÊN GIÒN ĐÀI LOAN – MẪU 5
Name of sample
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong bao ni lông./ As received sample contained in nylon bag
- Số lượng mẫu : 01 (220 g)
Quantity
- Ngày nhận mẫu : 12/03/2025
Date of receiving
- Thời gian thử nghiệm : 12/03/2025 – 17/03/2025
Testing duration
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Customer VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD
Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai, Việt Nam
National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam
- Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/g ISO 4833 - 1 : 2013/ Amd 1:2022	$5,0 \times 10^1$
7.2. Escherichia coli,	CFU/g TCVN 7924 – 2 : 2008 (ISO 16649 – 2 : 2001)	< 10 ^(a)
7.3. Salmonella spp./25 g	QTTN/ KT3 353:2022 (Ref: Salmonella Precip method -Thermo Fisher Scientific)	Không phát hiện Not detected

Ghi chú/Notice: (a) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony

TL. TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
PP. HEAD OF BIOTECHNOLOGY TESTING LAB.



Vũ Diệu Thu

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. (Name of sample(s) and customer are written as customer's request.)
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email address: dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.